

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơ

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Liễu Hạnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thanh Bạch- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Địa chỉ tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Địa chỉ tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền nhận thay văn bản tố tụng cho bà N và ông T là chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: khu phố K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền công chứng ngày 24/7/2023).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 24/7/2023, bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T thống nhất trình bày:

Ông bà chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cuộc sống hôn nhân

hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, xung đột do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt. Ông bà đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Đỗ K sinh ngày 01/2/1989 và Phạm Trình P sinh ngày 12/7/1990. Hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa bà N và ông T. Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Đỗ K sinh ngày 01/2/1989 và Phạm Trình P sinh ngày 12/7/1990 (đã thành niên) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T đều có quốc tịch Hoa Kỳ, cùng đăng ký tạm trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết.

Bà N và ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu của bà N và ông T.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà N và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng

nhận kết hôn số 02 ngày 12/01/2018 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Bà N và ông T thống nhất trình bày: Ông bà chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2018. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, suy nghĩ, ông bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay nhận thấy đời không chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông bà không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống. Bản thân ông bà đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa ông bà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung, đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T thống nhất trình bày không có.

[3] Về lệ phí: Bà N và ông T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39, khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T trình bày không có.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0008851 và 0008852 ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang xem như bà N và ông T đã nộp xong lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Thơ